

Biểu số 3 Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam

Chương 426

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số: 621/TB-STNMT ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh (%)	
				Ước thực hiện/Dự toán 9 tháng	Cùng kỳ năm trước
A	Dự toán thu, chi, nộp NSNN				
I	Dự toán thu	6.232,00	7.290,37	116,98	139,22
1	Lệ phí	1.101,00	937,00	85,10	100,75
2	Phí	5.131,00	6.353,37	123,82	147,52
II	Nộp NSNN	3.420,00	4.457,60	130,34	77,67
1	Lệ phí	1.101,00	937,00	85,10	100,75
2	Phí	2.319,00	3.520,60	151,82	178,12
III	Dự toán chi từ nguồn thu được để lại theo quy định	2.812,00	2.415,29	85,89	104,65
B	Dự toán chi NSNN phân bổ	50.202,85	25.179,10	50,15	102,95
I	Chi quản lý hành chính	13.029,59	7.523,20	57,74	118,58
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.698,00	6.783,19	63,41	109,39
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.331,59	740,01	31,74	516,37
II	Chi hoạt động kinh tế	6.537,26	2.327,57	35,60	292,05
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	6.537,26	2.327,57	35,60	292,05
III	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	30.636,00	15.328,34	50,03	88,52
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	30.636,00	15.328,34	50,03	88,52